

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 184 /BTTTT-VTF

V/v cung cấp danh sách chi tiết hộ nghèo,
hộ cận nghèo năm 2025

Hà Nội, ngày 21 tháng 01 năm 2025

Kính gửi: Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Thực hiện Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 2269/QĐ-TTg ngày 31/12/2021 và Thông tư số 14/2022/TT-BTTTT ngày 28/10/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định danh mục, chất lượng dịch vụ viễn thông công ích và hướng dẫn thực hiện Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025.

Để có căn cứ rà soát, xác nhận các hộ gia đình (hộ nghèo, hộ cận nghèo) đủ điều kiện nhận hỗ trợ sử dụng dịch vụ viễn thông phổ cập từ tháng 01 năm 2025 (theo khoản 2 điều 24 của Thông tư số 14/2022/TT-BTTTT); căn cứ khoản 7 Điều 48 Thông tư số 14/2022/TT-BTTTT, Bộ Thông tin và Truyền thông đề nghị Quý Cơ quan cung cấp danh sách chi tiết hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2025 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025 theo mẫu biểu số 01/DS HN, HCN, Phụ lục I kèm theo Thông tư số 14/2022/TT-BTTTT. Trường hợp địa phương có thay đổi (chia tách, sáp nhập) địa giới hành chính năm 2025, Quý Cơ quan cập nhật theo mã huyện, mã xã mới (nếu có).

Đề nghị Quý Cơ quan gửi Danh sách về Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam theo địa chỉ: Tầng 4 Tòa nhà Cục Tần số vô tuyến điện, 115 Trần Duy Hưng, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội trước ngày 10/02/2025. Bản mềm gửi về địa chỉ email: quanglh@mic.gov.vn. Trong trường hợp cần thiết, xin liên hệ Bà Trần Thị Anh Thư, số điện thoại: 0903410376.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Phạm Đức Long;
- Sở TT&TT các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương (để p/hợp);
- Quỹ DVVTCI VN (để t/h);
- VNPT, Viettel (để p/hợp);
- Lưu: VT, VTF.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Phạm Đức Long

Phụ lục I
BÁO CÁO ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC HỖ TRỢ SỬ DỤNG DỊCH VỤ VIỄN THÔNG PHỔ CẬP
(Ban hành kèm theo Thông tư số 14/2022/TT-BTTTT ngày 28/10/2022
của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)

Mẫu số 01/DS HN, HCN, Phụ lục I
(Ban hành kèm theo Thông tư số 14/2022/TT-BTTTT)

UBND Tỉnh, thành phố:.....

DANH SÁCH CHI TIẾT HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO TẠI ĐỊA PHƯƠNG

Năm:

STT	Mã huyện, xã	Tên huyện, xã	Tên chủ hộ	Số CMND/CCCD/ Mã số định danh cá nhân của chủ hộ	Địa chỉ	Đối tượng hộ gia đình		Văn bản công nhận		Ghi chú
						Hộ nghèo	Hộ cận nghèo	Số văn bản	Ngày ban hành	
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>C</i>	<i>D</i>	<i>I</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>
1	891	Huyện Tri Tôn								
2	30577	Xã An Tức								
...								
Tổng cộng								

....., ngày ... tháng ... năm

Chủ tịch UBND tỉnh

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú: Hàng năm, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương lập danh sách các hộ nghèo, hộ cận nghèo của toàn tỉnh được quy định tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025. UBND tỉnh gửi danh sách và gửi bản mềm về Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam.

Hướng dẫn cách ghi biểu:

- Cột (A): Ghi số thứ tự.
- Cột (B): Ghi mã huyện, mã xã theo quy định tại Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg ngày 08/7/2004. Trường hợp địa phương sát nhập hoặc chia tách đơn vị hành chính (không thuộc phạm vi của Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg) thì ghi mã đơn vị hành chính chia tách, sát nhập theo quy định tại các Quyết định bổ sung.
- Cột (C): Ghi tên huyện, tên xã theo quy định tại Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg ngày 08/7/2004. Trường hợp địa phương sát nhập hoặc chia tách đơn vị hành chính (không thuộc phạm vi của Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg) thì ghi tên đơn vị hành chính chia tách, sát nhập theo quy định tại các Quyết định bổ sung.
- Cột (D): Ghi họ tên chủ hộ.
- Cột (1): Ghi số chứng minh nhân dân hoặc số căn cước công dân hoặc mã số định danh cá nhân của chủ hộ (thông tin CMND đủ 9 chữ số/CCCD hoặc mã định danh cá nhân đủ 12 chữ số)
- Cột (2): Ghi rõ số nhà, đường phố, tổ dân phố, thôn, bản,
- Cột (3): Đánh dấu [x] nếu hộ gia đình là hộ nghèo.
- Cột (4): Đánh dấu [x] nếu hộ gia đình là hộ cận nghèo.
- Cột (5): Ghi số văn bản của văn bản công nhận hộ gia đình là hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo.
- Cột (6): Ghi ngày ban hành văn bản công nhận gia đình là hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo (theo định dạng dd/mm/yyyy).